

Bản án số: **49** /2021/HS-ST  
Ngày 13-12-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hà Văn Chương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trịnh Thị Kim Thanh, ông Giàng A Ngải.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Phương Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Bà Triệu Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tùng G**, sinh ngày 20/10/1986 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Số nhà 234, tổ 9, phường T, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị H; có vợ Lê Thị Hà N và 02 con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1994; có mặt;

Nơi cư trú: Xóm C, xã T, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

**- Người làm chứng:** Chị Lê Thị Phương T, sinh năm 1985; vắng mặt;

Nơi cư trú: Tổ 7, phường H, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do được chị Lê Thị Phương T (trú tại tổ 7, phường H, thành phố Tuyên Quang) nhờ vay 300.000.000 đồng, nên ngày 22/12/2020, anh Nguyễn Mạnh T

(trú tại xóm C, xã T, huyện Yên Sơn) đã đến gặp và hỏi vay của Nguyễn Tùng G, sinh năm 1986, trú tại tổ 9, phường T, thành phố Tuyên Quang. G đồng ý cho anh T vay 300.000.000 đồng, với lãi suất thoả thuận 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (tương đương lãi suất 109,5%/năm, cao gấp 5,475 lần so với mức lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự), sau 15 ngày trả lãi một lần bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản đến số tài khoản 5200118889999 của G mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội (MB-Bank) Chi nhánh Tuyên Quang. Để làm tin, anh T viết giấy vay tiền và để lại 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 5809864 xe ô tô biển kiểm soát 29A - 939.77 của mình cho G giữ.

Sau khi vay được số tiền trên, anh T đưa hết cho chị T; đến thời gian trả lãi theo thoả thuận thì chị T chuyển tiền cho anh T để trả cho G, hoặc anh T ứng tiền cá nhân trả lãi giúp cho chị T. Từ ngày 22/12/2020 đến ngày 24/5/2021, G đã 10 lần nhận tiền lãi do anh T trả, cụ thể:

- Ngày 05/01/2021, anh T trả 13.500.000 đồng, bằng tiền mặt, là tiền lãi từ ngày 22/12 đến ngày 05/01/2021;

- Ngày 20/01/2021, anh T trả 13.500.000 đồng, bằng tiền mặt, là tiền lãi từ ngày 06/01 đến 20/01/2021;

- Ngày 06/02/2021, anh T trả 13.000.000 đồng, chuyển khoản, là tiền lãi từ 21/01 đến 04/02/2021 (nợ lại 500.000 đồng tiền lãi);

- Ngày 19/02/2021, anh T trả 13.000.000 đồng, bằng tiền mặt, là tiền lãi từ 05/02 đến 19/02/2021 (nợ lại 500.000 đồng tiền lãi);

- Ngày 06/3/2021, anh T trả 13.500.000 đồng, chuyển khoản, là tiền lãi từ 20/02 đến 06/3/2021;

- Ngày 22/3/2021, anh T trả 14.500.000 đồng, chuyển khoản, là tiền lãi từ 07/3 đến hết 21/3/2021 và tiền lãi còn nợ lại của các lần trước;

- Ngày 05/4/2021, anh T trả 13.000.000 đồng, bằng tiền mặt, là tiền lãi từ 22/3 đến hết 05/4/2021 (nợ lại 500.000 đồng tiền lãi);

- Ngày 20/4/2021, anh T trả 14.000.000 đồng, chuyển khoản, là tiền lãi từ ngày 06/4 đến ngày 20/4/2021 và tiền lãi còn nợ lại của lần trước;

- Ngày 08/5/2021, anh T trả 13.500.000 đồng, chuyển khoản, là tiền lãi từ 21/4 đến hết 05/5/2021.

Ngày 10/5/2021, chị T tiếp tục nhờ anh T vay hộ 80.000.000 đồng và hẹn sau một tuần sẽ trả, Tuyên đồng ý và tiếp tục vay của G số tiền trên, hai bên thoả thuận lãi suất là 5.000 đồng/triệu/ngày (tương đương lãi suất 182,5%/năm, cao gấp 9,125 lần so với mức lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự). G chuyển số tiền trên vào tài khoản cho anh T và anh T đã giao hết cho chị T vay. Ngày 24/5/2021, anh T trả cho G 17.500.000 đồng qua tài khoản bao gồm 13.500.000 đồng là tiền lãi của khoản vay 300.000.000 đồng từ 06/5 đến hết 20/5/2021; 4.000.000 đồng là tiền lãi của khoản vay 80.000.000 đồng từ ngày 10/5 đến ngày 20/5/2021.

Như vậy, tổng số tiền gốc G đã cho anh T vay là 380.000.000 đồng (anh T chưa trả G số tiền này). Tính đến ngày 24/5/2021, anh T đã 10 lần trả cho G tiền lãi, tổng cộng là 139.000.000 đồng, trong đó 135.000.000 đồng là tiền lãi của khoản vay 300.000.000 đồng (tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự là 24.657.534 đồng; hưởng lợi bất chính số tiền là 110.342.466 đồng) và 4.000.000 đồng là tiền lãi của khoản vay 80.000.000 đồng (tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự là 438.356 đồng; hưởng lợi bất chính số tiền là 3.561.644 đồng). Tổng số tiền lãi theo quy định là 25.095.890 đồng và tổng số tiền mà Nguyễn Tùng G hưởng lợi bất chính là 113.904.110 đồng.

Tiến hành giám định, khôi phục dữ liệu tin nhắn trên điện thoại tạm giữ của Nguyễn Tùng G, tại Kết luận giám định số 682 ngày 28/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Tìm thấy 55 tin nhắn qua ứng dụng Messenger giữa tài khoản Facebook có tên “Mạnh T” (là tài khoản Facebook của anh Nguyễn Mạnh T) với tài khoản “Tùng G” (là tài khoản Facebook của bị cáo G).

Bản Cáo trạng số 55/CT-VKS-P1 ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Nguyễn Tùng G về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tùng G phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tùng G từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13/12/2021).

Giao bị cáo Nguyễn Tùng G cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, nên không đề nghị phạt tiền đối với bị cáo.

Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử truy thu của bị cáo Nguyễn Tùng G số tiền lãi 25.095.890 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước, bị cáo đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Ghi nhận bị cáo Nguyễn Tùng G đã trả lại số tiền 113.904.110 đồng cho anh Nguyễn Mạnh T. Truy thu của anh Nguyễn Mạnh T số tiền gốc mà bị cáo G cho anh T vay chưa trả là 380.000.000 đồng.

Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo Nguyễn Tùng G 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 X màu trắng, đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy 01 sim Vinaphone số thuê bao 0813.209.999, được niêm phong.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tùng G số tiền 65.000.000 đồng, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho anh Nguyễn Mạnh T 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của xe ô tô biển kiểm soát 29A - 939.77.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo và anh Nguyễn Mạnh T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Tùng G cung cấp chứng cứ đã nộp số tiền 25.095.890 đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang, đã trả cho anh Nguyễn Mạnh T số tiền 113.904.110 đồng; bị cáo không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo Nguyễn Tùng G nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tùng G thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, vật chứng thu giữ, các bản sao kê chi tiết giao dịch ngân hàng, hình ảnh giấy vay tiền lưu trên ứng dụng Facebook, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những tài liệu, chứng cứ khác, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 22/12/2020 đến ngày 24/5/2021, Nguyễn Tùng G trú tại tổ 9, phường T, thành phố Tuyên Quang cho anh Nguyễn Mạnh T (trú tại xóm C, xã T, huyện Yên Sơn) vay 300.000.000 đồng, với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (tương đương lãi suất 109,5%/năm, cao gấp 5,475 lần so với mức lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự), hưởng lợi bất chính số tiền 110.342.466 đồng.

Trong khoảng thời gian từ ngày 10/5/2021 đến ngày 24/5/2021, Nguyễn Tùng G cho anh Nguyễn Mạnh T vay 80.000.000 đồng, với lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (tương đương lãi suất 182,5%/năm, cao gấp 9,125 lần so với mức lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự), hưởng lợi bất chính số tiền 3.561.644 đồng.

Tổng số tiền Nguyễn Tùng G sử dụng cho vay lãi nặng là 380.000.000 đồng, tổng số tiền lãi đã thu là 139.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự là 25.095.890 đồng, hưởng lợi bất chính số tiền là 113.904.110 đồng. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Hội đồng xét xử đủ căn cứ quy kết bị cáo Nguyễn Tùng G phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quản lý kinh tế, tiền tệ của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, ngân

hàng, làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn điều đứng; không những xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là thanh niên có sức khỏe, có nhận thức, biết được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần phải xét xử bị cáo một mức án nghiêm minh, để nhằm răn đe giáo dục bị cáo cũng như giáo dục ý thức pháp luật chung trong quần chúng nhân dân.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã nộp số tiền sung quỹ Nhà nước và số tiền phải hoàn trả cho anh T nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng do vậy không cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, nên không phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp pháp luật.

[4] Về mức án Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo ở mức án trong mức đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về các biện pháp tư pháp:

- Đối với số tiền gốc 380.000.000 đồng (*Ba trăm tám mươi triệu đồng*) do bị cáo Nguyễn Tùng G sử dụng cho anh Nguyễn Mạnh T vay là số tiền sử dụng vào việc phạm tội nên cần truy thu để sung vào Ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, tuy nhiên người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Mạnh T chưa trả cho bị cáo G, nên buộc anh Nguyễn Mạnh T phải nộp 380.000.000 đồng (*Ba trăm tám mươi triệu đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với khoản tiền lãi 113.904.110 đồng (*Một trăm mười ba triệu chín trăm linh tư nghìn một trăm mười một đồng*) do bị cáo Nguyễn Tùng G đã thu của người vay anh Nguyễn Mạnh T vượt quá mức lãi suất tối đa quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Số tiền trên theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, thì cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Như vậy, bị cáo Nguyễn Tùng G phải trả cho anh Nguyễn Mạnh T, trú tại Xóm C, xã T, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang số tiền 113.904.110 đồng, tại Giấy nhận tiền ngày 28/11/2021 anh Nguyễn Mạnh T đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận trên.

- Đối với khoản tiền lãi 25.095.890 đồng không vượt quá mức lãi suất tối đa quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự mà bị cáo Nguyễn Tùng G đã thu của người vay anh Nguyễn Mạnh T. Đây là số tiền bị cáo Nguyễn Tùng G thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên cần truy thu để sung vào ngân sách Nhà nước

theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 25.095.890 đồng tại Biên lai thu tiền số 0002457 ngày 29/11/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X đã qua sử dụng, xét thấy bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Tại phiên tòa bị cáo trình bày bị cáo đã làm lại sim Vinaphone số thuê bao 0813.209.999, nên đề nghị tiêu hủy sim lắp trong điện thoại.

Đối với số tiền 65.000.000 đồng Cơ quan điều tra thu giữ trong quá trình điều tra, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Tùng G, nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của xe ô tô biển kiểm soát 29A - 939.77 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Mạnh T nên cần trả lại cho anh Nguyễn Mạnh T.

[7] Đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Tùng G cho anh Phạm Tuấn Anh (trú tại tổ 2, phường H, thành phố Tuyên Quang) vay 20.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày. Tuy nhiên, sau 03 tháng, anh Tuấn Anh mới trả cho G 3.000.000 đồng tiền lãi, nên mặc dù khi vay tiền có thỏa thuận lãi suất vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự, nhưng số tiền lãi anh Tuấn Anh trả cho G chưa vượt quá 05 lần lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự; vì vậy hành vi chưa cấu thành tội phạm nên không đề cập xử lý.

Đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Tùng G cho anh Vũ Như Tuấn (trú tại tổ 17, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang) vay 10.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 3.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày. Tuy nhiên, đến nay anh Tuấn chưa trả cho G cả tiền gốc và tiền lãi như thỏa thuận; G chưa được hưởng lợi gì, hành vi chưa cấu thành tội phạm nên không đề cập xử lý.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tùng G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tùng G phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tùng G 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13/12/2021).

Giao bị cáo Nguyễn Tùng G cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Tùng G đã trả cho anh Nguyễn Mạnh T số tiền 113.904.110 đồng (*Một trăm mười ba triệu chín trăm linh tư nghìn một trăm mười đồng*).

2. Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Tùng G số tiền 25.095.890 đồng (*Hai mươi lăm triệu không trăm chín mươi lăm nghìn tám trăm chín mươi đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước. Được trừ vào số tiền 25.095.890 đồng bị cáo nộp tại Biên lai thu tiền số 0002457 ngày 29/11/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang, bị cáo đã nộp đủ số tiền truy thu.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước của bị cáo Nguyễn Tùng G 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, số máy 3D069KH/A; số seri G6VVNXHFJCLJ; số Imei 359404082530644. Tịch thu tiêu hủy 01 sim Vinaphone số thuê bao 0813.209.999; được niêm phong trong bì dán kín, mặt trước bì ghi “Vụ 682/2021”, mặt sau bì tại các mép dán có chữ ký họ tên Nguyễn Sơn Đông và đóng dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tùng G số tiền 65.000.000 đồng (*Sáu mươi lăm triệu đồng*) nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án, hiện đang tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.1054495.00000 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang (theo Ủy nhiệm chi số 01/211118\_1006751\_2461002 lập ngày 19/11/2021 của Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang).

- Truy thu của anh Nguyễn Mạnh T trú tại Xóm C, xã T, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang số tiền 380.000.000 đồng (*Ba trăm tám mươi triệu đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho anh Nguyễn Mạnh T 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số No: KD5809846 của xe ô tô biển kiểm soát 29A - 939.77.

*(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang lập ngày 12/11/2021).*

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Tùng G phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Tùng G, anh Nguyễn Mạnh T có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 13/12/2021.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.*

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Cục THADS tỉnh T. Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang (CQCSĐT + Phòng hồ sơ);
- Sở Tư pháp tỉnh T.Quang;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS + Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Hà Văn Chương**



**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Cục THADS tỉnh T. Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang  
(CQCSĐT + Phòng hồ sơ);
- Sở Tư pháp tỉnh T.Quang;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS + Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Văn Chương**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA  
PHIÊN TÒA**

**Trịnh Thị Kim Thanh**

**Giàng A Ngải**

**Hà Văn Chương**



